

Bản án số: 180/2023/HS-ST  
Ngày 11 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thái Duy và bà Đỗ Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Trang là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139//2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Đ;** tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 15/9/2004, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Voòng T, xã Đài X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Đ1; con bà: Phạm Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả - có mặt tại phiên tòa.

**2. Lương Xuân T;** tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 04/02/2007, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Khe M, xã Đoàn K, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông: Lương Xuân T4; con bà: Đinh Thị T5; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Thanh T1;** tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 17/05/2007, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Khe M, xã Đoàn K, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông: Trần Văn C; con bà: Lý Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - có mặt tại phiên tòa.

**4. Cao Ngọc L;** tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 25/12/2006, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đài L, xã Vạn Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông: Cao Văn L1; con bà: Lý Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 22/6/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ"; bị cáo bị bắt

tạm giam ngày 15/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả - có mặt tại phiên tòa.

**5. Phạm Xuân T2;** tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 09/11/2005, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ x, khu y, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phạm Văn T5; con bà: Trịnh Thị V2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt tại phiên tòa.

**6. Phan Hồng A;** tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 04/04/2007, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ z, khu d, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ j, khu k, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông: Phan Công U; con bà: Nguyễn Bạch D1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho các bị cáo chưa đủ 18 tuổi:**

- Người bào chữa của bị cáo Phan Hồng A và Phạm Xuân T2: bà Dương Thị H2; sinh năm: 1989; là: trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Người bào chữa của bị cáo Trần Thanh T1: bà Mai Thị L; sinh năm: 1989; là: Luật sư đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Người bào chữa của bị cáo Lương Xuân T và Cao Ngọc L: bà Khương Thị S1; sinh năm: 1986; là: trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

**\* Người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa đủ 18 tuổi**

- Người đại diện của bị cáo Cao Ngọc L: ông Cao Văn L1; sinh năm: 1966; nơi cư trú: thôn Đồi L, xã Vạn Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Người đại diện của bị cáo Lương Xuân T: bà Đinh Thị T5; sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn Khe Mai, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt ;

- Người đại diện của bị cáo Trần Thanh T1: bà Lý Thị H1; sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn Khe M, xã Đoàn K, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Người đại diện của bị cáo Phạm Xuân T2: chị Phạm Thị Huyền T6; sinh năm: 2001; nơi cư trú: tổ x, khu y, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Người đại diện của bị cáo Phan Hồng A: bà Nguyễn Bạch D1; sinh năm: 1982; nơi cư trú: tổ j, khu k, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

**\* Bị hại:**

- Anh Nguyễn Đức Thành L3; sinh ngày: 12/6/2007; nơi cư trú: tổ q, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện của bị hại L3: bà Trần Thị T9; sinh năm: 1962; nơi cư trú: tổ q, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh T8; sinh ngày: 02/12/2007; nơi cư trú: tổ e, khu Cao S 3, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện của bị hại

Trung: bà Lê Thị C; sinh năm: 1967; nơi cư trú: tổ e, khu Cao S 3, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy T7; sinh ngày: 18/6/2007; nơi cư trú: tổ r, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện của bị hại Thái: bà Phạm Thị Bình D3; sinh năm: 1983; nơi cư trú: tổ r, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Những người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Hoàng T9; sinh ngày: 01/7/2006; nơi cư trú: tổ x, khu y, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Anh Lê Đức Nhật A1; sinh ngày: 29/6/2007; nơi cư trú: tổ x, khu y, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Anh Nguyễn Thanh T10; sinh ngày: 24/7/2007; nơi cư trú: tổ q, khu Diêm T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – có mặt

- Anh Phạm Hoàng N1; sinh ngày: 24/7/2007; nơi cư trú: thôn o, xã Hạ L3, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt

- Anh Nguyễn Bùi Việt A3; sinh ngày: 09/7/2007; nơi cư trú: khu p, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Anh Đinh Hội H2 ; sinh ngày: 30/8/2007; nơi cư trú: khu p, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt;

- Anh Chu Nguyên C4; sinh ngày: 12/8/2007; nơi cư trú: tổ o, khu p, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt ;

- Anh Phạm Đình V2; sinh ngày: 27/5/2007; nơi cư trú: thôn Sơn H, xã Quan L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Chị Nguyễn Thị H3 – sinh ngày 12/6/1996; nơi cư trú: tổ g, khu h, phường Cửa Ô, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn C4 – sinh ngày 30/9/1968; nơi cư trú: tổ g, khu h, phường Cửa Ô, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 20/09/1983; nơi cư trú: thôn Voòng T, xã Đài X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – có mặt;

- Bà Phạm Thị H6; sinh ngày: 20/4/1987; nơi cư trú: khu o, thị trấn Cái R, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Đ4; sinh ngày: 26/7/1977; nơi cư trú: tổ o, khu p, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – có mặt .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh T1, Lương Xuân T và các cháu Nguyễn Thanh T10 (sinh ngày 24/7/2007), Phạm Hoàng N1 (sinh ngày 24/7/2007), Đinh Hội H2 (sinh ngày 30/8/2007), Nguyễn Bùi Việt A3 (sinh ngày 09/7/2007), Chu Nguyên C4 (sinh ngày 12/8/2007), Phạm Đình V2 (sinh ngày 27/5/2007), đều cùng ở huyện Vân Đồn, là bạn chơi với nhau. Do Nguyễn T10 có mâu thuẫn trên mạng xã hội với Vũ Ngọc T11, nên Nguyễn T10 rủ cả nhóm đi thành phố Cẩm Phả tìm Tuấn để đánh nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/7/2023, cả nhóm đi 04 xe gồm: Đ điều khiển xe Suzuki BKS 14X1-352.62 chở Trần T1 và N1; H2 điều khiển xe Honda Wave

BKS 14A1-100.04 chở T; Việt A3 điều khiển xe YAMAHA BKS 14AS-011.27 chở Nguyễn T10; V2 điều khiển xe Honda Wave 14S1-08922 chở C4. Khi đi, cháu Nguyễn T10 chuẩn bị 01 gậy kim loại dạng ống tuýp dài khoảng 1m, một đầu có gắn dao bầu và 01 gậy kim loại dạng ống tuýp dài khoảng 1m. Cả nhóm đi đến khu vực cầu 2 Vân Đồn thì dừng lại ven đường, N1, T, Nguyễn T10 nhặt vỏ chai thủy tinh. T1 đưa N1 cầm gậy kim loại còn T1 cầm gậy kim loại có gắn dao bầu nhưng lúc này đã bị rơi dao. Khi đi đến khu vực cầu 1 Vân Đồn, thì xe của V2 và C4 tự tách nhóm về trước, còn lại 03 xe tiếp tục đi đến trạm BOT Cẩm Phả nhưng không tìm thấy nhóm T11 nên cả nhóm quay về đi hướng đường bao biển Cửa Ông – Vân Đồn. Tại đây, nhóm Vân Đồn gặp Phan Hồng A điều khiển xe Honda Wave 14U1-498.05 chở Phạm Xuân T2; cháu Lê Đức Nhật A1 (sinh ngày 29/6/2007) điều khiển xe Honda Wave BKS 14K4-5824 chở cháu Nguyễn Hoàng T9 (sinh ngày 01/7/2006), đều trú tại thành phố Cẩm Phả. Do nghĩ là nhóm T11 nên N1 đã đập vỏ chai thủy tinh vào nhóm Cẩm Phả nhưng không trúng ai. Thấy vậy, nhóm T2 bỏ chạy, T2 rủ Hồng A, Nhật A1, Thái về nhà T2 lấy 02 gậy bóng chày mỗi gậy dài 70cm và 01 thanh dao dài 65cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, mũi nhọn để tìm nhóm Vân Đồn đánh nhau, cả nhóm đồng ý. Nhóm Nguyễn T10 tiếp tục đi đến ngã ba chợ Cửa Ông thì dừng lại để đổi xe. Còn nhóm T2 sau khi lấy được hung khí đã đuổi theo nhóm Vân Đồn để đánh nhau. Tại ngã ba chợ Cửa Ông, thuộc tổ 57 khu 5A, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, hai nhóm gặp nhau, T ném vỏ chai thủy tinh về nhóm Cẩm Phả. Thấy vậy, Nhật A1 và Thái bỏ chạy, Hồng Anh cầm dao và Nguyễn T10 cầm gậy kim loại đánh nhau, rồi Hồng Anh đuổi theo Nguyễn T10 chạy vào trong ngõ thì Hồng Anh quay lại. Còn Tùng tiếp tục chạy và vứt gậy kim loại ở ven đường. Lúc này, Đ điều khiển xe chở Ninh cầm gậy kim loại và T cầm vỏ chai thủy tinh đuổi Hồng Anh nhưng gặp Nhật A1 và Thái đi xe mô tô quay lại. Lúc này, T ném vỏ chai thủy tinh về phía Nhật A1 và T9 nhưng không trúng ai. Nhật A1 và T9 bỏ chạy vào trong ngõ, thì bị Trần T2 điều khiển xe chở H2 đuổi đánh. Còn Đ tiếp tục điều khiển xe chở N1, thì phát hiện T2 đang dừng xe lại, N1 cầm gậy kim loại vụt T2. Cùng lúc đó, T đi đến cầm chai thủy tinh ném về phía T2. T2 cầm 02 gậy bóng chày đuổi đánh lại, nên Đ, T và N1 lên xe đi về Vân Đồn. Trên đường đi, N1 vứt gậy kim loại ở khu vực cầu 3 Vân Đồn. Còn lại nhóm Nguyễn T10, không đuổi đánh nhau nữa, rồi bỏ đi. Thấy nhóm Đ bỏ đi, Hồng A và T2 đi về nhà.

Khi Đ, T và N1 đi về đến khu vực công trung đoàn quân đội ở xã Đông X, huyện Vân Đồn, thì gặp Cao Ngọc L là bạn bè chơi cùng nhóm T. T rủ L đi Cẩm Phả để đánh nhau, L đồng ý. Cả nhóm đi 02 xe mô tô gồm: Đ chở N1; L chở T. Khi đến khu vực cầu 2 Vân Đồn, thì cả nhóm lấy thêm một số vỏ chai thủy tinh. Đến cầu 3 Vân Đồn, thì T nhặt được gậy kim loại của N1 vụt ở đó. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến khu vực gần khách sạn Đức Thịnh, thuộc tổ n, khu b, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, thì gặp xe mô tô do cháu Nguyễn Thanh T8 (sinh ngày 02/12/2007) điều khiển chở các cháu Nguyễn Đức Thành L3 (sinh ngày 12/6/2007) và Nguyễn Duy T7 (sinh ngày 18/6/2007). Do nghĩ là người nhóm Cẩm Phả vừa đánh nhau nên N1 đã ném vỏ bia trúng vào cháu L3 và T7. Sau đó, L điều khiển xe chặn đầu chiếc xe trên, đâm vào chân trái của cháu T8. T xuống xe cầm gậy kim loại đánh trúng vào người cháu T8. Sau đó, nhóm T phát hiện nhầm người nên đã bỏ đi. Cùng ngày, cháu T7 đến Công an trình báo.

Tại bản Kết luận giám định số 521, 522, 523 ngày 19/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận thương tích của cháu Nguyễn Duy T7: Sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng trán bên trái kích thước nhỏ: 03%; Tụ máu ngoài màng cứng trán trái hiện tại có ổ dịch tăng tỷ trọng không đều kích thước (25x44)mm: 11%; Sẹo vết thương phần mềm nằm dọc đầu ngoài cung lông mày mắt trái: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Duy T7 là 16%. Vết thương vùng trán do vật tày, vết thương còn lại do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên. Còn cháu Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Đức Thành L3 bị tổn thương cơ thể là lần lượt là 01%; 02%.

Cơ quan điều tra giữ: 01 xe mô tô Suzuki BKS 14X1-352.62 của ông Nguyễn Văn Đ; 01 mô tô xe Honda Wave BKS 14A1-100.04 của chị Phạm Thị H6; 01 xe mô tô YAMALLAV BKS 14AS-011.27 của Nguyễn Bùi Việt A3; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 14U1-498.05 của bà Nguyễn Bạch Dương; 01 xe mô tô Honda Wave BKS 14K4-5824 của ông Nguyễn Văn Đ4.

Lương Xuân T, Cao Ngọc L, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hoàng N1 đã tác động gia đình bồi thường cho cháu Nguyễn Duy T7 20.000.000 đồng, Nguyễn Đức Thành L3 10.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T8 10.000.000 đồng. Cháu Thái, L3 và T8 không yêu cầu bồi thường gì thêm, cháu T7 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị can; cháu L3 và T8 rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Cơ quan điều tra đã truy tìm gậy kim loại; gậy kim loại có gắn dao bầu; con dao; gậy bóng chày mà Nguyễn T10, Ninh, T, T2, Hồng A sử dụng, nhưng không tìm được.

Cáo trạng số 149/CT-VKSCP, ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T về hai tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); truy tố các bị cáo Trần Thanh T1, Phan Hồng A, Phạm Xuân T2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Ngọc L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự);

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T, Trần Thanh T1, Cao Ngọc L, Phan Hồng A, Phạm Xuân T2 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tóm tắt nội dung vụ án và Đ, T, Linh còn khai: không mâu thuẫn gì với Nguyễn Duy T7, Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Đức Thành L3; việc đánh nhau là do nhận nhầm người. Nguyễn T10 khai thêm: nguồn gốc 01 gậy kim loại một đầu có gắn dao bầu và 01 gậy kim loại, là của T2 tự chế từ ống tuýp nước phơi quần áo của gia đình và dao bầu Tùng mua. Gậy kim loại Tùng cầm đánh nhau, Tùng vút ở ven đường không nhớ vị trí cụ thể; Ninh khai thêm: quá trình đuổi đánh nhau ở ngã ba chợ Cửa Ô, N2 cầm gậy kim loại do Nguyễn T10 đưa, sau khi đuổi đánh nhau đã vút đi. Còn khi cầm vỏ chai thủy tinh ném không có mục đích ném vào vị trí nào trên cơ thể của L3, T7; T khai thêm: chiếc gậy kim loại dùng đánh T8, trên đường đi, T vút gậy kim loại không nhớ vị trí nào; T2 khai thêm: 02 gậy bóng chày và thanh dao là của T2 mua trên mạng xã hội từ trước. T2 cất ở nhà, khi đánh nhau T2 về nhà lấy mang đi, rồi đưa cho

Hồng A cầm thanh đao. Sau khi đánh nhau, Hồng A đưa lại đao cho T2, T2 đã vút 02 gậy bóng chày và thanh đao xuống biển.

Bị hại Nguyễn Duy T7, Nguyễn Đức Thành L3, Nguyễn Thanh T8 có lời khai phù hợp tóm tắt nội dung vụ án. Các bị hại trình bày đã được bị cáo Lương Xuân T, Cao Ngọc L, Nguyễn Văn Đ và anh Phạm Hoàng N1 bồi thường đầy đủ, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị hại T7 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; bị hại L3 và T8 rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Những người làm chứng: anh Nguyễn Hoàng T9; Lê Đức Nhật A1; Nguyễn Thanh T10; Phạm Hoàng N1; Nguyễn Bùi Việt A3; Đinh Hội H2 là những đối tượng tham gia vụ gây rối nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; người làm chứng Chu Nguyên C4; Phạm Đình V2 là hai đối tượng tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội có lời khai phù hợp tóm tắt nội dung vụ án.

Những người làm chứng: anh Nguyễn Văn C4 và chị Nguyễn Thị H3 là người dân sinh sống tại khu vực xảy ra vụ án gây rối trật tự công cộng có lời khai xác nhận chứng kiến sự việc các đối tượng đi xe máy dùng hung khí đánh đuổi nhau gây mất trật tự trị an tại khu vực..

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a,i khoản 1 Điều 134), điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 33 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/8/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a,i khoản 1 Điều 134), điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Lương Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 27 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Thanh T1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a,i khoản 1 Điều 134), điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Cao Ngọc L từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Xuân T2 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt Phan Hồng A từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội, nói lời sau cùng xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Những người đại diện cho các bị cáo chưa đủ 18 tuổi không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Ngọc L và Lương Xuân T có quan điểm: Đồng ý về tội danh của các bị cáo theo đề nghị của VKS, tuy nhiên các bị cáo không phải phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị không áp dụng trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với các bị cáo. Từ đó đề nghị giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo Lương Xuân T và cho bị cáo Cao Ngọc L hưởng án treo để tiếp tục đi học.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T1 có quan điểm: Đồng ý về tội danh của bị cáo theo đề nghị của VKS, tuy nhiên bị cáo Trần Thanh T1 chỉ đồng phạm với các bị cáo còn lại về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo Tùng chỉ lái xe, không có hành vi gây rối nào, không sử dụng hung khí nguy hiểm vì thế đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo Tùng và miễn TNHS cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A có quan điểm: Đồng ý về tội danh của các bị cáo theo đề nghị của VKS, đề nghị áp dụng thêm điểm i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo là hợp lý.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và giữ nguyên quan điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, phù hợp với nội dung trích xuất Camera, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/7/2023, tại đoạn đường ngã ba chợ Cửa Ô , thuộc tổ j, khu k, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nhóm Trần Thanh T1, Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T có hành vi cầm hung khí nguy hiểm là 01 gậy kim loại và vỡ chai thủy tinh đuổi đánh nhau với nhóm Phan Hồng A và Phạm Xuân T2 cầm hung khí nguy hiểm là 02 gậy bóng chày và 01 thanh đao. Việc đánh đuổi nhau trên đường phố, nơi đông người qua lại đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh,

trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả có Công văn số 3002 ngày 24/7/2023 đánh giá vụ việc xảy ra tối ngày 03/7/2023, tại ngã ba chợ Cửa Ô, thuộc tổ j, khu k, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả có ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo sợ cho người dân trên địa bàn. Đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định pháp luật.

Tiếp đến, khoảng 21 giờ 30 phút, cùng ngày tại khu vực gần khách sạn Đức T thuộc tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T, Cao Ngọc L và cháu Phạm Hoàng N1 (sinh 24/7/2007), mặc dù không có mâu thuẫn, nhưng khi gặp xe cháu Nguyễn Thanh T8 chở Nguyễn Đức Thành L3, Nguyễn Duy T7 đi cùng chiều trên đường, Ninh có hành vi ném vỏ chai thủy tinh trúng vào cháu L3 và T7. Linh điều khiển xe mô tô chặn đầu xe, đâm trúng chân Trung, T dùng gậy kim loại đánh trúng người T8. Hậu quả: cháu T7 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Như vậy hành vi của các bị cáo Phan Hồng A, Phạm Xuân T2, Trần Thanh T1, Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T đã phạm tội “gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T và Cao Ngọc L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Điều 318 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;”

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.



[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Trong vụ “Gây rối trật tự công cộng” nhóm các bị cáo Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Trần Thanh T1 đã gây sự trước, có hành vi ném chai và nhóm các bị cáo Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A tại cả hai lần (lần đầu tại đường bao biển và lần 2 tại ngã ba chợ Cửa Ông). Vì thế mức hình phạt của nhóm các bị cáo Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Trần Thanh T1 phải cao hơn.

Các bị cáo Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Trần Thanh T1 đồng phạm với nhau trong vụ “Gây rối trật tự công cộng” trong đó bị cáo T có hành vi gây rối cầm vỏ chai thủy tinh ném nên có vai trò cao hơn, hai bị cáo Đ và Tùng chỉ lái xe mô tô chở theo các đối tượng tham gia gây rối nên cùng có vai trò sau T.

Các bị cáo Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A đồng phạm với nhau trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” trong đó T2 là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện nên có vai trò cao hơn, Hồng Anh giữ vai trò sau.

Trong vụ “Cố ý gây thương tích” các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T và Cao Ngọc L đồng phạm với nhau trong đó T rủ rê Linh đi đánh nhau nên giữ vai trò cao hơn, Đ và Linh tiếp nhận ý chí của T, có hành vi lái xe máy chở T và Ninh đi đánh nhau nhưng không trực tiếp có hành vi gây thương tích, Đ khi phát hiện ra đánh nhầm người đã kêu gọi các bị cáo còn lại dừng hành vi nên có vai trò sau.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào

- Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T và Cao Ngọc L trong vụ “cố ý gây thương tích” đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, đã được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thanh T1 có ông bà là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, bị cáo Phan Hồng A có ông nội là thương binh, bị cáo Phạm Xuân T2 gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cho các bị cáo này hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng”, các đối tượng cầm đầu, chủ mưu, có các hành vi gây rối trực tiếp là Nguyễn Thanh T10 và Phạm Hoàng N1 do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị truy tố, các bị cáo Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Trần Thanh T1 đồng phạm với vai trò không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Với nhóm đồng phạm Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A thì bị cáo T2 là chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, bị cáo Hồng Anh là đồng phạm theo T2 có vai trò không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt với Hồng Anh.

- Trong vụ “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Cao Ngọc L đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự với các bị cáo này. Riêng hai bị cáo Đ và Linh là đồng phạm với vai trò không đáng kể nên có thể áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 với Đ và Linh.

- Các bị cáo Lương Xuân T, Cao Ngọc L, Trần Thanh T1, Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi khi quyết định hình phạt.

[6] Cáo bị cáo Phạm Xuân T2, Phan Hồng A, Trần Thanh T1 có nhân thân tốt chưa phạm tội lần nào, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về các trường hợp cho hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác các bị cáo Hồng Anh và Tùng đều chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh, nếu bắt các bị cáo đi cải tạo tập trung thì các bị cáo sẽ không thể tiếp tục học tập, bị cáo T2 là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét cho các bị cáo này được hưởng án treo. Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo này.

Các bị cáo Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Cao Ngọc L trong vụ “Cố ý gây thương tích” phạm tội có tính chất côn đồ thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về các trường hợp cho hưởng án treo.

[7] Xử lý vật chứng: xe mô tô Suzuki BKS 14X1-352.62, quá trình xác minh xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ2; xe Honda Wave BKS 14A1-100.04 chủ sở hữu là bà Phạm Thị H6; xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 14U1-498.05 chủ sở hữu là bà Nguyễn Bạch D1. Ông Đ2, các bà H6 và D1 không biết các bị cáo tự ý lấy xe và sử dụng các xe trên để đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn xe mô tô Honda Wave BKS 14K4-5824 chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ4, xe mô tô YAMAHA BKS 14A-011.27 của Nguyễn Bùi Việt A3, cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lương Xuân T Cao Ngọc L và cháu Phạm Hoàng N1 (sinh ngày 24/7/2007) gây thương tích cho cháu Nguyễn Đức Thành L3 và Nguyễn Thanh T8 gây tổn hại sức khỏe lần lượt là 02% và 01%, nhưng do cháu L3 và T8 rút yêu cầu khởi tố nên không đề cập xử lý.

[10] Các cháu Đình Hội H2, Nguyễn Thanh T10, Nguyễn Bùi Việt A3 và Phạm Hoàng N1 tham gia đũa đánh nhau, Ninh còn gây thương tích cho anh Nguyễn Duy T7, nhưng do đều chưa đủ 16 tuổi nên hành vi không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”. Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Lê Đức Nhật A1 và Nguyễn Hoàng T9 đi cùng nhóm Phạm Xuân T2 đi đánh nhau, nhưng do Nhật A1 và Thái không cầm hung khí, không có hành vi gì và bỏ chạy. Còn Phạm Đình V2 và Chu Nguyên C4 đi cùng nhóm Nguyễn Văn Đ, sau đó đã tự bỏ về, nên hành vi đều không cấu thành tội phạm.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh T1, Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Lương Xuân T, Nguyễn Văn Đ và Cao Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự);

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 55, Điều 58, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lương Xuân T 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/8/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Cao Ngọc L 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 6 Điều 91, Điều 101, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Thanh T1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đoàn Kết giám sát giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 6 Điều 91, Điều 101, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Xuân T2 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Cửa Ông giám sát giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 6 Điều 91, Điều 101, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phan Hồng A 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Cửa Ông giám sát giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo, trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Trần Thanh T1, Phạm Xuân T2 và Phan Hồng A.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKS Tp Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan thi hành án hình sự TP Cẩm Phả
- TAND tỉnh; VKS tỉnh Quảng Ninh
- Nơi giam giữ bị cáo
- Sở tư pháp Quảng Ninh
- Chi cục THA dân sự Tp Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Quang Vinh**